TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/DS-ST
Ngày 31 – 5 – 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn thị A– sinh năm: 1982 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc B (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn thị A trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết vào tháng 8/2017 âm lịch bà có cho bà Lê Thị Ngọc B vay số tiền là 11.000.000 đồng với lãi suất mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Khi vay tiền bà B cam kết trong vòng hai tháng sẽ trả đủ số tiền trên cho bà cả vốn và lãi nhưng đến hạn bà B không thanh toán. Ngày 20/3/2019 bà gửi đơn yêu cầu đến chính quyền địa phương để yêu cầu giải quyết. Ngày 03/4/2019, Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành tiến hành hòa giải. Tại buổi hòa giải bà B cam kết trả tiền cho bà nhưng vẫn không trả. Ngoài ra bà B còn mua tiền thức ăn của bà thiếu 300.000 đồng nhưng không trả. Nay bà yêu cầu bà B phải thanh toán cho bà số tiền nợ vay là 11.000.000 đồng và tiền thiếu 300.000 đồng. Tổng cộng là 11.300.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà B đến tham gia tố tụng nhưng bà B vẫn vắng mặt không có lý do. Và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, có mặt bà B. Tại biên bản bà B thể hiện ý kiến như sau: Bà B thừa nhận có thiếu bà A số tiền

11.300.000 đồng và đồng ý thanh toán cho bà B vào hai lần lần 1 ngày 30/4/2019 số tiền 3.000.000 đồng; Lần 2 vào ngày 30/6/2019 số tiền còn lại 8.300.000 đồng sẽ trả dần.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn thị A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc B thanh toán khoản tiền vay 11.300.000 đồng. Các đương sự hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bà Lê Thị Ngọc B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà B vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn thị A yêu cầu bà Lê Thị Ngọc B phải thanh toán số tiền 11.300.000 đồng. Trong đó tiền vay là 11.000.000 đồng và tiền mua thức ăn là 300.000 đồng. Bà B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã T ngày 03/4/2019 thể hiện bà B thừa nhận và đồng ý trả cho bà A số tiền này. Như vậy thể hiện giao dịch vay giữa bà A và bà B là thật sự có xảy ra và việc bà B chưa thanh toán khoản tiền 11.300.000 đồng cho bà A là đúng. Bà B vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc thanh toán nợ cho bà A. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hiện nay bà B chưa thanh toán cho bà A khoản tiền này nên chấp nhận yêu cầu của bà A buộc bà B phải thanh toán cho bà A số tiền 11.300.000 đồng là phù hợp. Về lãi suất: Bà A không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Ngọc Bphải chịu theo quy định. Bà Nguyễn thị Akhông phải chịu án phí, bà A đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Lê Thị Ngọc B phải thanh toán cho bà Nguyễn thị A số tiền 11.300.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Ngọc B không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 565.000đ *(Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng - chưa nộp)*. Bà Nguyễn thị A không phải chịu án phí. Ngày 26/02/2021 bà A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000676, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau*
- *VKSND thành phố Cà Mau*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*
- *Lưu TM (TANDTPCM)*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH CÀ MAU

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn thị A– sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc B(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Về nội dung:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Lê Thị Ngọc Bphải thanh toán cho bà Nguyễn thị Asố tiền 11.300.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn thị Acó đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Ngọc Bkhông thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Ngọc Bphải chịu 565.000đ *(Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng - chưa nộp).* Bà Nguyễn thị Akhông phải chịu án phí. Ngày 26/02/2021 bà A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000676, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Bà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Hương **Nguyễn Thị Ngọc Điệp** **Trần Huyền Trân**